

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở chính: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc V (Giấy ủy quyền số 21/2019GUQ-CNNT ngày 13/02/2020)

Địa chỉ: Số 757 Thống Nhất, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Ngọc C, sinh năm: 1978.

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: khu phố 9, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Huỳnh Ngọc Cường và bà Nguyễn Thị P xác nhận có vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận) theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01/TTSD/LD1802500087 ngày 25/01/2019 hai bên đã ký kết và đồng

ý trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 03/4/2020 ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị P còn nợ số tiền bao gồm: nợ gốc: 70.000.000 đồng, số tiền lãi 3.035.251 đồng trong đó tiền lãi trong hạn là 653.333 đồng, lãi quá hạn là 2.381.918 đồng, tổng cộng là **73.035.251 đồng**. (*Bảy mươi ba triệu, không trăm ba lăm ngàn, hai trăm năm mươi một đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 03/4/2020, ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định này của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp đến hạn trả nợ mà ông Huỳnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (bao gồm biện pháp bán đấu giá tài sản) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 184/TC18 ngày 26/01/2018 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP S và bên thế chấp ông Huỳnh Ngọc C bà Nguyễn Thị P đã ký kết (*Công chứng tại Văn phòng Công chứng số 1 tỉnh, Ninh Thuận*) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất: diện tích 165m<sup>2</sup>, thửa số 78a, tờ bản đồ số 10d, trên đất có 01 căn nhà cấp 4, địa chỉ tại khu phố 8, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN960771 ngày 30/7/2013 do Ủy ban nhân huyện N cấp cho ông Huỳnh Ngọc C, bà Nguyễn Thị P.

Về án phí: Ông Huỳnh Ngọc C đồng ý tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 912.940 đồng (*Chín trăm mười hai ngàn chín trăm bốn mươi đồng*); bà Nguyễn Thị P đồng ý chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 912.940 đồng (*Chín trăm mười hai ngàn chín trăm bốn mươi đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 1.780.000đ (*Một triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng*); theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022086 ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu tập Quyết định;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thanh**